



**THỦ TỤC ĐÁNH GIÁ  
CHỨNG NHẬN SẢN  
PHẨM PHÙ HỢP TIÊU  
CHUẨN/QUY CHUẨN**

SH: QSC-TT03

LBH: 02

NHL: 03.03.20

Trang/TST: 1/20

**THỦ TỤC**

**ĐÁNH GIÁ CHỨNG NHẬN SẢN  
PHẨM PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN /  
QUY CHUẨN**

**Người soạn:**  
**Nguyễn Thị Ngọc Dẽ**  
Ngày giờ gửi qua email:  
9h30 ngày 03.03.20

**Người kiểm tra:**  
**Đinh Hoàng Thiện**  
Ngày giờ gửi qua email:  
7h40 ngày 05.03.20

**Người phê duyệt:**  
**Đinh Hoàng Thiện**  
Ngày giờ duyệt qua email:  
7h40 ngày 05.03.20



	<b>THỦ TỤC ĐÁNH GIÁ CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN/QUY CHUẨN</b>	SH: QSC-TT03
		LBH: 02
		NHL: 03.03.20
		Trang/TST: 3/20

## 1. MỤC ĐÍCH

- Quy định này đưa ra các yêu cầu về trình tự, nội dung của quá trình đánh giá chứng nhận sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn bao gồm Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN), quy chuẩn Việt Nam (QCVN), tiêu chuẩn Quốc tế (TCQT), tiêu chuẩn khu vực (TCKV) và tiêu chuẩn nước ngoài (TCNN), Quy phạm VietGAP (rau quả tươi, chè, cafe, lúa, thủy sản, chăn nuôi).

## 2. PHẠM VI ÁP DỤNG

- Quy định này áp dụng với các dịch vụ đánh giá và chứng nhận của NHONHO cho Sản phẩm phù hợp với tiêu chuẩn/quy chuẩn, quy trình sản xuất. Quy trình này được áp dụng cho toàn bộ các hoạt động từ chuẩn bị đánh giá, đánh giá, hoàn tất các báo cáo đánh giá.

## 3. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- STCL - Sổ tay chất lượng
- ISO/IEC 17065:2012 Yêu cầu chung đối với các tổ chức tiến hành chứng nhận sản phẩm
- Thủ tục xem xét yêu cầu của hợp đồng BKD-TT01
- Quy trình thẩm xét hồ sơ QSC-TT04
- Quy trình duy trì, mở rộng, thu hẹp phạm vi, đình chỉ và hủy bỏ chứng nhận QSC-TT05

## 4. TRÁCH NHIỆM

- Trưởng đoàn đánh giá và các thành viên trong đoàn đánh giá chịu trách nhiệm đảm bảo việc tuân thủ và áp dụng một cách đầy đủ các quy định trong quy trình này.
- Trung tâm chứng nhận có trách nhiệm đảm bảo việc duy trì sự tuân thủ và áp dụng một cách đầy đủ các quy định trong quy trình này với mọi hoạt động có liên quan đến hoạt động đánh giá chứng nhận hệ thống phù hợp với tiêu chuẩn.

	<b>THỦ TỤC ĐÁNH GIÁ CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN/QUY CHUẨN</b>	SH: QSC-TT03
		LBH: 02
		NHL: 03.03.20
		Trang/TST: 4/20

- Ban kế toán – Phòng nhân sự có trách nhiệm đảm bảo, tạo điều kiện hỗ trợ để các Trưởng đoàn đánh giá và các thành viên trong đoàn có thể tuân thủ và áp dụng đầy đủ các quy định trong quy trình này.

## **5. ĐỊNH NGHĨA VÀ TỪ VIẾT TẮT**

### **5.1. Định nghĩa**

- Tổ chức được đánh giá: Tổ chức đã đăng ký chứng nhận với NHONHO và đang trong quá trình đánh giá.
- Tổ chức đăng ký chứng nhận: Tổ chức có nhu cầu đăng ký chứng nhận với NHONHO hoặc đã đăng ký chứng nhận nhưng chưa được đánh giá.
- Tổ chức được chứng nhận: Tổ chức đã được đánh giá chứng nhận và cấp giấy chứng nhận.
- Khách hàng: Có thể là một trong ba đối tượng ở trên.

### **5.2. Từ viết tắt:**

- Công ty TNHH công nghệ NHONHO: NHONHO
- Chứng nhận hệ thống: CNHT
- Quản lý chất lượng: QLCL
- Biểu mẫu: BM
- Quy trình: QT
- Quy định: QĐ
- Trung tâm chứng nhận 1: TTCN1
- Ban kinh doanh: BKD
- Chuyên gia đánh giá: CGĐG



**THỦ TỤC ĐÁNH GIÁ  
CHỨNG NHẬN SẢN  
PHẨM PHÙ HỢP TIÊU  
CHUẨN/QUY CHUẨN**

SH: QSC-TT03

LBH: 02

NHL: 03.03.20

Trang/TST: 5/20

## 6. NỘI DUNG

### 6.1. LƯU ĐỒ QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM

TN	LƯU ĐỒ	GIẢI THÍCH/ BIỂU MẪU
<u>Bước 1:</u> BKD Khách hàng		Khách hàng có nhu cầu được chứng nhận hệ thống QLCL nộp hồ sơ đăng ký chứng nhận tại Phòng kinh doanh theo mẫu BKD_TT01_BM01 hoặc BKD_TT01_BM03 tùy theo tiêu chuẩn, quy chuẩn chứng nhận.
<u>Bước 2:</u> TTCN1		Sau khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký chứng nhận, việc xem xét hồ sơ đăng ký tham chiếu Bước 7 của thủ tục BKD_TT01
<u>Bước 3:</u> TTCN1 BKD Ban lãnh đạo Khách hàng		Tham chiếu theo thủ tục BKD_TT01
<u>Bước 4:</u> TTCN1 Chuyên gia đánh giá		Bộ phận kỹ thuật chứng nhận lựa chọn thành viên đoàn chuyên gia đánh giá và ngày dự kiến, sau đó trao đổi với khách hàng qua email hoặc điện thoại. Khách hàng đồng ý ngày đánh giá, bộ phận kỹ thuật chứng nhận soạn thảo quyết định thành lập đoàn đánh giá theo QSC_TT03_BM01 trình lãnh đạo phê duyệt. Trưởng đoàn đánh giá soạn thảo chương trình đánh giá trình lãnh đạo phê duyệt gửi khách hàng trước ít nhất 7 ngày so với ngày đánh giá.
<u>Bước 5:</u> CGĐG Khách hàng		Trưởng đoàn đánh giá và các thành viên tiến hành đánh giá tại cơ sở theo chương trình chứng nhận đã đề ra.
<u>Bước 6:</u> CGĐG Khách hàng		Trưởng đoàn chịu trách nhiệm lập báo cáo đánh giá.

	<b>THỦ TỤC ĐÁNH GIÁ CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN/QUY CHUẨN</b>	SH: QSC-TT03
		LBH: 02
		NHL: 03.03.20
		Trang/TST: 6/20

<u>Bước 7:</u> CGĐG Khách hàng	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px;">           Báo cáo đánh giá, lấy mẫu điền hình (nếu có). Thẩm tra hành động khắc phục         </div>	<p>Trong trường hợp đoàn lấy mẫu, khi có kết quả trường đoàn đánh giá xem xét các đặc tính của sản phẩm qua kết quả thử nghiệm mẫu so với yêu cầu của quy chuẩn kỹ thuật tương ứng, lập báo cáo kết quả thử nghiệm.</p> <p>Sau khi khách hàng gửi các hồ sơ khắc phục, trường đoàn đánh giá chịu trách nhiệm thẩm tra hành động khắc phục.</p>
<u>Bước 8:</u> Chuyên gia thẩm xét hồ sơ	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px;">           Thẩm xét hồ sơ đánh giá         </div>	<p>Chuyên gia thẩm xét hồ sơ đánh giá là người có thẩm quyền thẩm xét hồ sơ và độc lập với đoàn đánh giá để đảm bảo tính khách quan, công bằng.</p>
<u>Bước 9:</u> TTCN1 Ban lãnh đạo	<div style="border: 1px solid black; width: 100px; height: 100px; margin: 0 auto; transform: rotate(45deg); transform-origin: center;"> <div style="border: 1px solid black; width: 80%; height: 80%; margin: 0 auto; transform: rotate(-45deg); transform-origin: center;">           Quyết định chứng nhận         </div> </div>	<p>Kết quả thẩm xét đánh giá quá trình sản xuất và kết quả đánh giá mẫu điền hình là phù hợp, phòng chứng nhận soạn thảo quyết định trình Ban lãnh đạo phê duyệt cấp chứng nhận.</p>
<u>Bước 10:</u> TTCN1 Khách hàng	<div style="border: 1px solid black; border-radius: 50%; width: 150px; height: 50px; margin: 0 auto;">           Đánh giá sau chứng nhận         </div>	<p>Trong thời gian hiệu lực của giấy chứng nhận, không quá 12 tháng, hoặc trong trường hợp đột xuất, phòng chứng nhận tiến hành cho đánh giá giám sát lại.</p> <p>Nếu tổ chức không đồng ý tiến hành đánh giá giám sát, Công ty sẽ ra quyết định huỷ và thu hồi giấy chứng nhận.</p>

## 6.2. DIỄN GIẢI LƯU ĐỒ QUY TRÌNH CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM

### **Bước 1: Đăng ký chứng nhận**

- Khách hàng có nhu cầu được chứng nhận sản phẩm nộp hồ sơ đăng ký chứng nhận tại Phòng kinh doanh theo thủ tục BKD\_TT01, mẫu BKD\_TT01\_BM01 hoặc BKD\_TT01\_BM03 tùy theo tiêu chuẩn, quy chuẩn chứng nhận.

### **Bước 2: Xem xét đăng ký chứng nhận**

- Sau khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký chứng nhận, việc xem xét hồ sơ đăng ký tham chiếu Bước 7 của thủ tục BKD\_TT01, phiếu xem xét đăng ký theo mẫu BKD\_TT01\_BM01 hoặc BKD\_TT01\_BM03

### **Bước 3: Thỏa thuận chứng nhận**

	<b>THỦ TỤC ĐÁNH GIÁ CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN/QUY CHUẨN</b>	SH: QSC-TT03
		LBH: 02
		NHL: 03.03.20
		Trang/TST: 7/20

- Trình tự và thủ tục thoả thuận chứng nhận tham chiếu bước 6 thủ tục BKD\_TT01

#### **Bước 4: Chuẩn bị đánh giá**

- Bộ phận kỹ thuật chứng nhận lựa chọn thành viên đoàn chuyên gia đánh giá dự kiến và ngày dự kiến đánh giá, sau đó trao đổi với khách hàng qua điện thoại, fax, email hoặc qua đường bưu điện.

- Nếu khách hàng chấp nhận thành phần đoàn chuyên gia dự kiến và ngày đánh giá dự kiến thì bộ phận kỹ thuật chứng nhận soạn thảo quyết định thành lập đoàn chuyên gia đánh giá căn cứ vào danh sách chuyên gia đánh giá đã được phê duyệt và trưởng đoàn đánh giá soạn thảo chương trình đánh giá trình lãnh đạo phê duyệt theo mẫu QSC\_TT03\_BM01. Và thông báo cho doanh nghiệp đăng ký chứng nhận và các thành viên của đoàn chuyên gia đánh giá trước ít nhất 1 tuần trước cuộc đánh giá chứng nhận tại doanh nghiệp.

- Qui trình đánh giá chứng nhận sản phẩm cho một tổ chức đăng ký chứng nhận được trung tâm chứng nhận xây dựng quy định riêng cho sản phẩm đăng ký chứng nhận theo Hướng dẫn – QSC-HD07, sau đó trình Lãnh đạo Công ty NHONHO phê duyệt. Ví dụ: VietGAP thủy sản, trồng trọt, chăn nuôi - Qui định đánh giá chứng nhận sản phẩm theo QSC-HD30; Hợp qui thức ăn chăn nuôi – Qui định đánh giá chứng nhận hợp qui thức ăn chăn nuôi theo QSC-HD34;

- Những yêu cầu trong chương trình đánh giá sẽ được giám sát trong những lần đánh giá giám sát để đảm bảo tất cả hoạt động trong toàn bộ hệ thống tổ chức sản xuất sản phẩm phải được đánh giá giám sát trong thời gian hiệu lực của chứng chỉ.

#### **Bước 5: Đánh giá lần đầu (đánh giá quá trình sản xuất) và lấy mẫu điển hình (nếu có)**

Việc đánh giá chứng nhận sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn do trưởng đoàn chuyên gia đánh giá điều hành bao gồm:

##### **A. Hợp mở đầu**

	<b>THỦ TỤC ĐÁNH GIÁ CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN/QUY CHUẨN</b>	SH: QSC-TT03
		LBH: 02
		NHL: 03.03.20
		Trang/TST: 8/20

- Thành phần tham gia bao gồm trưởng đoàn đánh giá và các chuyên gia trong đoàn, lãnh đạo và đại diện các bộ phận của tổ chức đăng ký chứng nhận ghi vào danh sách tham dự cuộc đánh giá biểu mẫu QSC\_TT03\_BM02. Trong hợp khai mạc trưởng đoàn đánh giá giới thiệu mục đích của cuộc đánh giá và phương pháp đánh giá, thống nhất chương trình đánh giá với tổ chức đăng ký chứng nhận, yêu cầu của việc lấy mẫu và phòng thử nghiệm được chỉ định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Phòng thử nghiệm được công nhận ISO 17025 để thử nghiệm mẫu điển hình, số lượng mẫu cũng như đánh giá kết quả thử nghiệm, yêu cầu người dẫn đường cho đoàn đánh giá tới các bộ phận của tổ chức, yêu cầu và cam kết bảo mật của các chuyên gia cũng như các vấn đề có liên quan khác .

## **B. Tiến hành đánh giá**

### **B.1. Đánh giá quá trình sản xuất**

#### **B1.1. Đối với đánh giá chứng nhận VietGAP thủy sản và chăn nuôi**

- Đoàn đánh giá thực hiện đánh giá các nguyên tắc của VietGAP theo đúng chương trình đánh giá. Tiêu chí đánh giá dựa vào danh mục cho từng loại sản phẩm cụ thể theo quy định. Các điểm không phù hợp được chia thành 3 loại sau:

+ **Loại A:** là những tiêu chí bắt buộc thực hiện. Đối với tiêu chí này bắt buộc phải 100% tiêu chí đạt yêu cầu. Nếu có tiêu chí không phù hợp thì cơ sở/doanh nghiệp/tổ chức phải khắc phục xong thì mới kiến nghị cấp chứng nhận.

+ **Loại B:** là những tiêu chí cần thực hiện. Đối với VietGAP thủy sản thì cơ sở phải đáp ứng 90% tiêu chí loại B đạt yêu cầu và VietGAP chăn nuôi thì cơ sở phải đáp ứng 50% tiêu chí loại B đạt yêu cầu. Nếu có tiêu chí không phù hợp nhưng bằng hoặc trên mức này thì vẫn yêu cầu cấp giấy chứng nhận. Nếu thấp hơn mức này thì phải yêu cầu cơ sở khắc phục xong mới kiến nghị cấp giấy chứng nhận.

+ **Loại C:** là những tiêu chí khuyến cáo thực hiện. Đối với tiêu chí này chỉ nêu ra và khuyến khích cơ sở thực hiện.

#### **B1.2. Đối với đánh giá chứng nhận Hợp quy, VietGAP trồng trọt.**



	<b>THỦ TỤC ĐÁNH GIÁ CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN/QUY CHUẨN</b>	SH: QSC-TT03
		LBH: 02
		NHL: 03.03.20
		Trang/TST: 9/20

- Đoàn đánh giá thực hiện đánh giá theo đúng chương trình đánh giá, từng danh mục cụ thể cho từng loại chứng nhận, và đúng theo phương thức đánh giá quy định chi tiết trong quy định đánh giá hợp quy và quy định chứng nhận VietGAP. Các điểm không phù hợp được chia thành 3 loại sau:

+ **Điểm không phù hợp nặng:** Là những thiếu sót ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm cung cấp cho khách hàng, không đáp ứng được yêu cầu của tiêu chuẩn/quy chuẩn đã đăng ký, vi phạm nghiêm trọng liên quan đến yêu cầu của pháp luật hoặc những lỗi có thể ảnh hưởng đến công nghệ và điều kiện sản xuất ra sản phẩm phù hợp với yêu cầu tiêu chuẩn/quy chuẩn hoặc kết quả thử nghiệm không đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn/quy chuẩn. Khi phát hiện điểm không phù hợp nặng tổ chức đăng ký phải khắc phục xong mới được kiến nghị chứng nhận hoặc phải đánh giá lại các điều kiện và công nghệ sản xuất hoặc lấy mẫu thử nghiệm lại sản phẩm.

+ **Điểm không phù hợp nhẹ:** Là những khiếm khuyết nhỏ không ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm cung cấp cho khách hàng, không ảnh hưởng đến điều kiện và công nghệ sản xuất. Trong trường hợp này tổ chức đăng ký chứng nhận có thể được kiến nghị chứng nhận nếu khắc phục xong các điểm không phù hợp.

+ **Điểm lưu ý:** Là những ý kiến đóng góp và nhận xét của đoàn đánh giá cho hoạt động của tổ chức đăng ký chứng nhận để cải tiến hoạt động quản lý chất lượng của cơ sở.

Việc ghi nhận trong quá trình đánh giá theo phiếu ghi chép đánh giá QSC\_TT03\_BM03 và bảng checklist cụ thể theo từng qui định.

### **B1.3 Đánh giá chứng nhận sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn TCVN 11041**

Tham khảo QSC-HD29 Hướng dẫn đánh giá chứng nhận quy trình sản xuất nông nghiệp hữu cơ. Và các checklist đánh giá nông nghiệp hữu cơ Việt Nam tương ứng với từng lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản theo QSC-TT01-BM01, QSC-TT01-BM02, QSC-TT01-BM03, QSC-TT01-BM04, QSC-TT01-BM05, QSC-TT01-BM06.

### **B.2. Lấy mẫu thử nghiệm (nếu có)**

	<b>THỦ TỤC ĐÁNH GIÁ CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN/QUY CHUẨN</b>	SH: QSC-TT03
		LBH: 02
		NHL: 03.03.20
		Trang/TST: 10/20

- Đoàn chuyên gia đánh giá tiến hành lấy mẫu sản phẩm theo hướng dẫn QSC-HD10, lập biên bản lấy mẫu theo biểu mẫu MKL\_TT03\_BM07 và gửi mẫu để thử nghiệm điển hình tại phòng thử nghiệm đã được lựa chọn theo hợp đồng nhà thầu phụ. Việc lấy mẫu, thử nghiệm, xử lý và đánh giá kết quả thử nghiệm được tiến hành theo tiêu chuẩn và quy định riêng tương ứng (Đánh giá kết quả thử nghiệm và kết quả đánh giá các yêu cầu bằng phương pháp so sánh đối chiếu với yêu cầu của tiêu chuẩn tương ứng).

- Trưởng đoàn đánh giá chịu trách nhiệm lập báo cáo đánh giá kết quả thử nghiệm mẫu điển hình theo biểu mẫu QSC\_TT03\_BM10.

- Trong trường hợp kết quả mẫu điển hình không đạt, Trưởng đoàn đánh giá trình lãnh đạo phê duyệt thông báo kết quả mẫu điển hình không đạt gửi cho cơ sở, yêu cầu cơ sở điều tra nguyên nhân, biện pháp khắc phục và báo cáo kết quả thực hiện về Công ty để thẩm tra, tiến hành lấy mẫu điển hình lần 2 đánh giá lại. Mẫu điển hình được lấy lần 2 là lần cuối cùng để xem xét kết luận sự phù hợp.

### **C. Hợp kết thúc:**

- Sau cuộc đánh giá Trưởng đoàn chuyên gia đánh giá chịu trách nhiệm tổ chức họp đoàn chuyên gia đánh giá để thảo luận, thống nhất và lập báo cáo đánh giá bao gồm đánh giá điều kiện sản xuất, công nghệ sản xuất và mẫu thử nghiệm điển hình kèm theo kết quả thử nghiệm mẫu điển hình (kết quả của phòng thí nghiệm). Sau đó đoàn đánh giá cùng lãnh đạo và đại diện các bộ phận tổ chức được đánh giá tiến hành họp kết thúc cuộc đánh giá để đoàn đánh giá báo cáo kết quả đánh giá. Trưởng đoàn đánh giá thay mặt tổ chức chứng nhận cảm ơn cơ sở đã hỗ trợ, giúp đỡ đoàn đánh giá trong quá trình đánh giá, trình bày các phát hiện trong cuộc đánh giá và thống nhất kết quả đánh giá với đại diện tổ chức được đánh giá. Kết quả đánh giá được lãnh đạo của tổ chức được đánh giá ký xác nhận và chuyển về cho lãnh đạo tổ chức chứng nhận để tiến hành các thủ tục tiếp theo. Một bản phô tô kết quả đánh giá được gửi lại cho tổ chức được đánh giá.

### **Bước 6: Báo cáo đánh giá**

	<b>THỦ TỤC ĐÁNH GIÁ CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN/QUY CHUẨN</b>	SH: QSC-TT03
		LBH: 02
		NHL: 03.03.20
		Trang/TST: 11/20

- Trưởng đoàn chuyên gia đánh giá chịu trách nhiệm lập báo cáo đánh giá bao gồm chứng nhận/giám sát/mở rộng/thu hẹp gồm đánh giá điều kiện sản xuất, công nghệ sản xuất và mẫu thử nghiệm điển hình theo biểu mẫu QSC\_TT03\_BM04 – báo cáo đánh giá chứng nhận sản phẩm nông nghiệp hữu cơ), QSC\_TT03\_BM05 - báo cáo đánh giá chứng nhận sản phẩm VietGAP, QSC\_TT03\_BM06 – báo cáo đánh giá chứng nhận hợp qui, kèm theo kết quả thử nghiệm mẫu điển hình (kết quả của phòng thí nghiệm), trình Lãnh đạo ra quyết định chứng nhận.

- Trường hợp kết quả còn những điểm không phù hợp thì doanh nghiệp đăng ký chứng nhận phải đưa ra biện pháp khắc phục và gửi về NHONHO trong thời hạn không quá 2 tháng để xem xét chấp nhận hoặc đánh giá lại. Trường hợp không nhận được thông báo về hành động khắc phục trong thời hạn quy định, NHONHO xem như doanh nghiệp tự ý hủy bỏ việc đăng ký chứng nhận.

- NHONHO khi nhận được báo cáo khắc phục của tổ chức được đánh giá, sẽ cử chuyên gia thẩm tra hành động khắc phục, báo cáo thẩm tra hành động khắc phục theo biểu mẫu QSC\_TT03\_BM07 (Báo cáo thẩm tra hành động khắc phục), nếu kết quả đạt đề nghị NHONHO thẩm tra hồ sơ cấp giấy chứng nhận

## **Bước 7: Đánh giá mẫu điển hình (nếu có) và thẩm tra hành động khắc phục**

### **A. Đánh giá mẫu điển hình**

#### **A.1. Đánh giá sự phù hợp của mẫu thử nghiệm**

- Mẫu sản phẩm được thử nghiệm tại phòng thử nghiệm được chỉ định của Bộ Nông nghiệp hoặc tương đương. Đối với các chỉ tiêu chưa được chỉ định tại các phòng thử nghiệm thì việc thử nghiệm phải được thực hiện tại Phòng thử nghiệm được công nhận ISO 17025.

- Các đặc tính của sản phẩm cần thử nghiệm và phương pháp thử nghiệm được quy định trong tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng hoặc quy định liên quan.

#### **A.2. Xử lý kết quả đánh giá sự phù hợp**

	<b>THỦ TỤC ĐÁNH GIÁ CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN/QUY CHUẨN</b>	SH: QSC-TT03
		LBH: 02
		NHL: 03.03.20
		Trang/TST: 12/20

- Xem xét các đặc tính của sản phẩm qua kết quả thử nghiệm mẫu so với yêu cầu của tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng hoặc quy định liên quan.

#### A.3. Kết luận về sự phù hợp

- Kết luận về sự phù hợp của sản phẩm so với yêu cầu của tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng hoặc quy định liên quan. Sản phẩm được xem là phù hợp nếu tất cả các chỉ tiêu của mẫu thử nghiệm phù hợp với mức quy định của tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng hoặc quy định liên quan.

#### A.4. Xử lý kết quả đánh giá mẫu điển hình

- Trưởng đoàn đánh giá chịu trách nhiệm lập báo cáo đánh giá kết quả thử nghiệm mẫu điển hình theo biểu mẫu QSC\_TT03\_BM10 ngay sau khi có kết quả;

- Trong trường hợp kết quả mẫu điển hình không đạt, trưởng đoàn đánh giá trình lãnh đạo phê duyệt thông báo kết quả mẫu điển hình không đạt gửi cho cơ sở, yêu cầu cơ sở điều tra nguyên nhân, biện pháp khắc phục và báo cáo kết quả thực hiện về Công ty để thẩm tra, tiến hành lấy mẫu điển hình lần 2 đánh giá lại. Nội dung thông báo theo biểu mẫu QSC\_TT03\_BM10. Mẫu điển hình được lấy lần 2 là lần cuối cùng để xem xét kết luận sự phù hợp.

### **B. Thẩm tra hành động khắc phục**

- Thẩm tra hành động khắc phục được thực hiện sau khi cơ sở sản xuất được đánh giá nhưng chưa đủ điều kiện được cấp, duy trì hoặc mở rộng Giấy chứng nhận.

- Căn cứ vào báo cáo kết quả khắc phục sai lỗi của khách hàng gửi, trưởng đoàn đánh giá xem xét và ký xác nhận vào Phiếu thẩm tra hành động khắc phục theo biểu mẫu QSC\_TT03\_BM07.

- Kết quả đánh giá hành động khắc phục là căn cứ để Công ty xem xét cấp/ duy trì/ mở rộng/ đình chỉ chứng nhận;

- Việc thẩm tra hành động khắc phục có thể thực hiện trực tiếp hoặc gián tiếp:

	<b>THỦ TỤC ĐÁNH GIÁ CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN/QUY CHUẨN</b>	SH: QSC-TT03
		LBH: 02
		NHL: 03.03.20
		Trang/TST: 13/20

+ Trực tiếp: Chuyên gia thực hiện việc thăm tra tại cơ sở đối với các điểm không phù hợp như lỗi hệ thống, quá trình sản xuất,.. Sau khi thăm tra xong phải có chữ ký xác nhận của chuyên gia thực hiện việc thăm tra và đại diện cơ sở.

+ Gián tiếp: Chuyên gia thực hiện việc thăm tra qua tất cả các hình ảnh mà cơ sở gửi về NHO hoặc qua Email. Nếu thăm tra hành động khắc phục gián tiếp thì chỉ cần chữ ký của chuyên gia thực hiện việc thăm tra.

### **Bước 8: Thăm xét hồ sơ đánh giá**

- Để đảm bảo tính khách quan, công bằng, Công ty thực hiện thăm xét toàn bộ hồ sơ quá trình đánh giá trước khi ra quyết định cấp giấy chứng nhận.
- Trình tự thăm xét hồ sơ chứng nhận được thực hiện theo qui trình QSC\_TT04. Báo cáo thăm xét hồ sơ chứng nhận theo biểu mẫu QSC\_TT04\_BM01.

### **Bước 9: Quyết định chứng nhận**

- Khi hoàn tất việc thăm xét hồ sơ chứng nhận, lãnh đạo tiến hành xem xét thông tin chứng chỉ. Trình tự việc xem xét thông tin chứng chỉ được thực hiện theo quy trình QSC\_TT04, xem xét thông tin chứng chỉ theo biểu mẫu QSC\_TT04\_BM03.
- Sau đó bộ phận kỹ thuật chứng nhận soạn thảo quyết định cấp Giấy chứng nhận theo biểu mẫu theo quy trình QSC\_TT04 trình lãnh đạo phê duyệt; cấp chứng chỉ theo các mẫu chứng nhận phù hợp với từng lĩnh vực cụ thể.
- Điều kiện sử dụng Giấy chứng nhận và Dấu hợp chuẩn được quy định tại mục 15.STCL
- Thời hạn hiệu lực của giấy chứng nhận không quá 03 năm kể từ ngày cấp.

### **Bước 10: Đánh giá sau chứng nhận**

#### **A. Đánh giá giám sát, cảnh cáo, đình chỉ, huỷ bỏ hiệu lực chứng nhận**

- Tham khảo mục 6.2.1 –Quy trình QSC\_TT05.

	<b>THỦ TỤC ĐÁNH GIÁ CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN/QUY CHUẨN</b>	SH: QSC-TT03
		LBH: 02
		NHL: 03.03.20
		Trang/TST: 14/20

## **B. Mở rộng, thu hẹp phạm vi chứng nhận**

- Tham khảo mục 6.2.2 –Quy trình QSC\_TT05.

## **C. Chứng nhận lại**

- Chứng nhận lại trong các trường hợp sau đây:

- + Hết hạn hiệu lực của giấy chứng nhận
- + Tiêu chuẩn/quy chuẩn để chứng nhận có thay đổi hoặc thay thế.

Ba tháng trước khi hết hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận, NHONHO sẽ thông báo hết hiệu lực chứng nhận cho Khách hàng biết để làm thủ tục đánh giá chứng nhận lại, quy trình đánh giá chứng nhận lại giống như quy trình đánh giá lần đầu.

## **D. Các quy định sau khi cấp chứng nhận**

### **D.1. Trách nhiệm của Khách hàng đăng ký chứng nhận sản phẩm**

- Việc sử dụng Giấy chứng nhận và Dấu hiệu chứng nhận phải đảm bảo các điều kiện sau:

- + Không được sử dụng theo cách thức làm mất uy tín của NHONHO và có bất kỳ một công bố nào liên quan đến sản phẩm được chứng nhận có thể coi là lạm quyền hoặc lừa dối.

- + Không được sử dụng Giấy chứng nhận hoặc Dấu hiệu chứng nhận theo cách có thể gây nên sự nhầm lẫn.

- Khách hàng có sản phẩm được chứng nhận chất lượng phù hợp tiêu chuẩn/quy chuẩn không được chuyển nhượng giấy chứng nhận và dấu hiệu chứng nhận cho một doanh nghiệp hay một pháp nhân khác.

- Khách hàng có sản phẩm được chứng nhận phải đảm bảo và hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc sản phẩm phù hợp với các yêu cầu đã nêu trong tiêu chuẩn áp dụng và duy trì các điều kiện sản xuất và công nghệ phù hợp với các yêu cầu quy định.

	<b>THỦ TỤC ĐÁNH GIÁ CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN/QUY CHUẨN</b>	SH: QSC-TT03
		LBH: 02
		NHL: 03.03.20
		Trang/TST: 15/20

- Khách hàng đăng ký chứng nhận sản phẩm có trách nhiệm cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu và tạo điều kiện cần thiết để Đoàn chuyên gia đánh giá thực hiện nhiệm vụ trong quá trình đánh giá và giám sát.

- Khách hàng thông báo bằng văn bản cho NHONHO về các thay đổi (nếu có) đối với sản phẩm, quá trình sản xuất hoặc các điều kiện đảm bảo chất lượng có thể ảnh hưởng đến sự phù hợp của sản phẩm. Hoặc có thể thông báo bằng điện thoại, bằng mail và cán bộ phụ trách tiếp nhận thông tin khách hàng ghi chép đầy đủ thông tin thay đổi vào biểu mẫu QSC\_TT03\_BM09- Phiếu tiếp nhận thông tin khách hàng và lưu vào danh sách theo dõi thông tin trong biểu mẫu QSC\_TT03\_BM08- Danh sách theo dõi thông tin khách hàng.

- Khách hàng được chứng nhận sản phẩm phải:

+ Lưu giữ toàn bộ các ý kiến phản ánh, khiếu nại liên quan đến sản phẩm được chứng nhận và phải sẵn sàng cung cấp cho NHONHO nếu có yêu cầu.

+ Tiến hành các biện pháp thích hợp để xử lý các khiếu nại, thiếu sót đối với sản phẩm hay dịch vụ ảnh hưởng đến sự phù hợp với các yêu cầu chứng nhận.

+ Lập hồ sơ các biện pháp khắc phục đã tiến hành và kết quả thực hiện

- Khách hàng phải sử dụng Dấu hiệu chứng nhận tuân thủ các quy định của NHONHO và quy định này.

## **D.2. Quyền của Khách hàng đăng ký chứng nhận sản phẩm**

Khách hàng có sản phẩm được cấp giấy chứng nhận chất lượng và dấu hiệu chứng nhận được quyền:

- Quảng cáo sản phẩm đã được chứng nhận trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Sử dụng Dấu hiệu chứng nhận trên sản phẩm hoặc bao bì sản phẩm.

- Sử dụng Giấy chứng nhận làm bằng chứng cho hồ sơ kỹ thuật, đấu thầu,...

	<b>THỦ TỤC ĐÁNH GIÁ CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN/QUY CHUẨN</b>	SH: QSC-TT03
		LBH: 02
		NHL: 03.03.20
		Trang/TST: 16/20

- Sử dụng kết quả chứng nhận để công bố hợp chuẩn/hợp quy theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.
- Có thể được Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền xét để được miễn hoặc giảm kiểm tra về chất lượng.

### **D.3. Bảo mật**

- NHONHO có trách nhiệm bảo mật mọi thông tin kinh tế, kỹ thuật,... có liên quan đến khách hàng đăng ký chứng nhận. Các nhân viên tham gia vào quá trình đánh giá và lưu trữ hồ sơ của NHONHO đều phải ký vào cam kết bảo mật thông tin khi thực hiện nhiệm vụ QSC\_HD06\_BM02

### **D.4. Khiếu nại**

- Khách hàng muốn khiếu nại về công tác đánh giá và chứng nhận chất lượng sản phẩm có thể gửi đơn khiếu nại cho NHONHO. Trong thời hạn 04 tuần kể từ khi nhận được đơn, NHONHO sẽ xem xét xử lý và thông báo bằng văn bản đến khách hàng. Nếu khách hàng vẫn chưa nhất trí thì có thể gửi đơn khiếu nại đến các cơ quan có thẩm quyền của Tỉnh và Trung ương.

## **7. DANH MỤC HỒ SƠ**

STT	Tên hồ sơ	Mã hiệu	Nơi lưu	Thời gian lưu
1	Đăng ký chứng nhận sản phẩm và xem xét đăng ký chứng nhận	BKD_TT01_BM01	TTCN1	3 năm
2	Đăng ký chứng nhận hợp quy và xem xét đăng ký chứng nhận	BKD_TT01_BM03	TTCN1	3 năm
3	Quyết định thành lập đoàn đánh giá và Chương trình đánh giá	QSC_TT03_BM01	TTCN1	3 năm
4	Danh sách những người tham dự cuộc đánh giá	QSC_TT03_BM02	TTCN1	3 năm





**THỦ TỤC ĐÁNH GIÁ  
CHỨNG NHẬN SẢN  
PHẨM PHÙ HỢP TIÊU  
CHUẨN/QUY CHUẨN**

SH: QSC-TT03

LBH: 02

NHL: 03.03.20

Trang/TST: 17/20

STT	Tên hồ sơ	Mã hiệu	Nơi lưu	Thời gian lưu
5	Phiếu ghi chép đánh giá	QSC_TT03_BM03	TTCN1	3 năm
6	Báo cáo đánh giá chứng nhận hữu cơ	QSC_TT03_BM04	TTCN1	3 năm
7	Báo cáo đánh giá chứng nhận VietGAP	QSC_TT03_BM05	TTCN1	3 năm
8	Báo cáo đánh giá chứng nhận hợp quy	QSC_TT03_BM06	TTCN1	3 năm
9	Phiếu thăm tra hành động khắc phục điểm không phù hợp	QSC_TT03_BM07	TTCN1	3 năm
10	Danh sách theo dõi thông tin phản hồi khách hàng	QSC_TT03_BM08	TTCN1	3 năm
11	Phiếu tiếp nhận thông tin phản hồi của khách hàng	QSC_TT03_BM09	TTCN1	3 năm
12	Báo cáo đánh giá kết quả thử nghiệm	QSC_TT03_BM10	TTCN1	3 năm
13	Thông báo kết quả thử nghiệm	QSC_TT03_BM11	TTCN1	3 năm
14	Báo cáo thăm xét hồ sơ	QSC_TT04_BM01	TTCN1	3 năm
15	Xem xét thông tin Chứng chỉ	QSC_TT04_BM02	TTCN1	3 năm
16	Quyết định chứng nhận (VG thủy sản)	QSC_TT04_BM04	TTCN1	3 năm
17	Quyết định chứng nhận (VG chăn nuôi)	QSC_TT04_BM05	TTCN1	3 năm
18	Quyết định chứng nhận (VG trồng trọt)	QSC_TT04_BM06	TTCN1	3 năm
19	Quyết định chứng nhận (hợp quy)	QSC_TT04_BM07	TTCN1	3 năm







**THỦ TỤC ĐÁNH GIÁ  
CHỨNG NHẬN SẢN  
PHẨM PHÙ HỢP TIÊU  
CHUẨN/QUY CHUẨN**

SH: QSC-TT03

LBH: 02

NHL: 03.03.20

Trang/TST: 20/20